TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/DS-ST
Ngày: 28-02-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh và ông Võ Thái Quân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thái Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 795/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐST-DS ngày 13/01/2025 và quyết định hoãn phiên toà số: 07/2025/QĐST-DS ngày 11/02/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1997. Nơi cư trú: tổ E, ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang (có mặt).

2. *Bị đơn*: Anh Đặng Hoài H1, sinh năm 1992. Nơi cư trú: tổ B, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày:

Do chỗ quen biết bạn bè nên ngày 04/10/2023, anh H1 vay của anh số tiền 50.000.000 đồng, có tờ thoả thuận vay tiền do anh Đặng Hoài H1 ký, ghi họ và tên, lãi suất 3%/tháng (tức 1.500.000 đồng/1tháng), thời hạn vay 01 năm. Hai bên có ký hợp đồng thế chấp đối với 01 Giấy chứng nhận QSDĐ số vào sổ cấp GCN CS04702 do Sở T cấp ngày 02/12/2020 đứng tên Đặng Hoài H1, hợp đồng được công chứng chứng thực tại Văn phòng C, ngày 04/10/2023. Sau khi vay chỉ trả lãi được 01 tháng, từ ngày 04/12/2023 thì ngưng đến nay mặc dù đã đòi

nhiều lần. Đơn khởi kiện, yêu cầu anh H1 trả số tiền vốn 50.000.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 03/12/2023 là 19.500.000 đồng (tính theo mức lãi thoả thuận 3%/1tháng). Nay anh yêu cầu trả vốn 50.000.000 đồng và tính lãi theo mức lãi suất do Bộ luật Dân sự quy định từ ngày 04/12/2023 đến ngày xét xử (20%/1năm = 1,666%/1tháng). Sau khi anh H1 trả đủ tiền thì anh trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS04702 ngày 02/12/2020 cho anh H1.

Đối với bị đơn anh Đặng Hoài H1: Tòa án đã triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu ý kiến:

Về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, cho thấy bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H, buộc bị đơn anh Đặng Hoài H1 phải trả cho anh Nguyễn Thanh H số tiền vốn vay 50.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, anh H phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS04702 ngày 02/12/2020 cho anh H1. Anh H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay nên xác định quan hệ tranh chấp là "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về thẩm quyền:* Bị đơn có nơi cư trú tại xã P, huyện P, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phú Tân theo điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh H đòi anh Đặng Hoài H1 trả số tiền vay 50.000.000 đồng với chứng cứ là "Tờ Thỏa thuận vay tiền ngày 04/10/2023", có chữ ký tên, ghi họ và tên của anh H1 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2455 ngày 04/10/2023 tại Văn phòng C nội dung anh H1 thế chấp cho anh H 01 bản gốc giấy chứng nhận QSDĐ số vào sổ cấp GCN: CS04702 ngày 02/12/2020 do Sở T cấp đứng tên Đặng Hoài H1 để đảm bảo cho khoản vay 50.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử, Toà án đã tống đạt hợp lệ các thông báo, quyết định nhưng anh H1 không có ý kiến phản đối, chứng tỏ anh H1 đã từ bỏ quyền của mình và thừa nhận số tiền còn nợ anh H. Sau khi vay tiền, anh H1 chỉ trả lãi được một tháng thì ngưng, hiện nay còn nợ số tiền vốn gốc 50.000.000 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn trả vốn vay là có căn cứ theo Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Về tiền lãi: Đây là hợp đồng vay có lãi và có thỏa thuận kỳ hạn trả 01 năm (04/10/2024). Anh H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên căn cứ các Điều 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 5 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, buộc anh H1 phải trả cho anh H số tiền lãi làm tròn số 12.328.000 đồng (50.000.000 đồng x 20%/năm (1.666%/tháng) x 01 năm 02 tháng 24 ngày). Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi anh H1 phải trả cho anh H là 62.328.000 đồng.

Sau khi anh Đặng Hoài H1 thực hiện xong nghĩa vụ trả số tiền 62.328.000 đồng cho anh H thì anh H phải trả lại cho anh Đặng Hoài H1 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS04702 do Sở T cấp ngày 02/12/2020 đứng tên Đặng Hoài H1.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí 3.117.000 đồng (62.328.000 đồng x 5%) theo Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H đối với bị đơn anh Đặng Hoài H1 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc anh Đặng Hoài H1 phải trả cho anh Nguyễn Thanh H số tiền 62.328.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi hai triệu ba trăm hai mươi tám ngàn*) gồm vốn 50.000.000 đồng và tiền lãi 12.328.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Thanh H phải trả lại cho anh Đặng Hoài H1 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS04702 do Sở T cấp ngày 02/12/2020 đứng tên anh Đặng Hoài H1.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Thanh H không phải chịu án phí và được hoàn lại số tiền 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy trăm ngàn*) tạm ứng án phí theo biên lai số 0011654 ngày 03/12/2024 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Anh Đặng Hoài H1 phải chịu án phí dân sự 3.117.000 đồng (*Ba triệu một trăm mười bảy ngàn đồng*).

3. Về quyền kháng cáo: Anh Hùng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.